ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: hộ bà Nguyễn Thi Đẩy

CCCD số: 051142004847

Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT, HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
A	**ĐẤT ĐAI (I+II)**								**44.555.400**	Đất khai hoang năm 1990
I	**Bồi thường đất nông nghiệp**								**9.901.200**	
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	740	2	248	248,00	m2	100	37.000	9.176.000	
2	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	1.569	2	431	19,60	m2	100	37.000	725.200	
II	**Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp**								**34.654.200**	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	740	2	248	248,00	m2	100	129.500	32.116.000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	1.569	2	431	19,60	m2	100	129.500	2.538.200	
B	**CÂY CỐI HOA MÀU**								**7.536.000**	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm	740	2	248	20,00	cây	100	180.000	3.600.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm				18,00	cây	100	136.000	2.448.000	
3	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm	1.569	2	431	6,00	cây	100	180.000	1.080.000	
4	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm				3,00	740	100	136.000	408.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									**52.091.400**	

Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, bốn trăm đồng.